

Số ~~1627~~ /TB-HV

Hà Nội, ngày ~~25~~ tháng ~~12~~ năm 2025

THÔNG BÁO

V/v: Kết quả đánh giá phân loại hồ sơ và định hướng nghiên cứu của ứng viên dự tuyển nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2025

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/06/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-HV ngày 22/04/2022 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ kết quả đánh giá phân loại giá hồ sơ và báo cáo định hướng nghiên cứu của các ứng viên,

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông trân trọng thông báo Kết quả như sau:

(Bảng tổng hợp kết quả đánh giá phân loại hồ sơ và định hướng nghiên cứu của ứng viên dự tuyển nghiên cứu sinh đợt 2 năm 2025 kèm theo).

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Giám đốc HV (để b/c);
- Chủ tịch HĐQTNCS;
- Lưu VT, ĐT (6).

TL. GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Hồng Huệ

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI HỒ SƠ VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CỦA ỦNG VIÊN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH ĐỢT 2 NĂM 2025
CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT VIỄN THÔNG - KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ

TT	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Năm bắt đầu công tác CM	VĂN BẰNG ĐẠI HỌC					VĂN BẰNG THẠC SĨ			HỒ SƠ ĐKKT NCS					Mã ngành	Định hướng nghiên cứu	Đề xuất người hướng dẫn	Kết quả xét tuyển		
							Trưởng	Hệ ĐT	Ngành	Năm TN	Xếp loại TN	Trường	Ngành	Năm TN	Chứng chỉ ngoại ngữ	Ngày cấp chứng chỉ	Thư giới thiệu	Bài luận NC KH	Lý lịch KH				Ngành dự tuyển KH	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm chuẩn BCĐH
1	Đào Tuấn Anh	Nam	16/09/1978	Trưởng Cao đẳng Cơ khí nông nghiệp	2001	ĐH Giao thông Vận tải	CQ	Vô	2001	Khá	Đại học Thái Nguyên	Tự động hoá	2008	Cử nhân NN Anh, ĐH Công nghiệp Việt Trì	25/08/2021	TS. Nguyễn Thế Vinh, Khoa KTĐT1, Học viện CNBCVT	x	x	9520203	Hệ thống quản lý, chuyển đổi, vận hành hiệu quả năng lượng cho robot	TS. Nguyễn Thế Vinh, Khoa KTĐT1, Học viện CNBCVT	68.4	80.4	74.4	
2	Nguyễn Trung Kiên	Nam	30/01/1991	Đại học FPT, Tp.HCM	2025	ĐH Bách Khoa, ĐH QG Tp.HCM	CQ	ĐTVT	2014	Khá	ĐH Bách Khoa, ĐH QG Tp.HCM	Kỹ thuật viễn thông	2016	B2 Aptis ESOL	11/10/2025	GS.TS. Trần Công Hùng, ĐH tự thuc Quốc tế Sài Gòn	x	x	9520203	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo và IoT trong hệ thống y tế thông minh	GS.TS. Trần Công Hùng, ĐH tự thuc Quốc tế Sài Gòn	70.4	81.6	76.0	
3	Bùi Văn Hùng	Nam	16/05/1991	Viện Hàng không vũ trụ Viettel	2014	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Điện tử	2014	Giỏi	Học viện Công nghệ BCVT	Kỹ thuật điện tử	2024	B2 Aptis ESOL	13/04/2024	TS. Nguyễn Trung Hiếu, Khoa KTĐT1, PTTT	x	x	9520203	Thiết kế kiến trúc tự thích nghi cho sản phẩm hàng không vũ trụ nguyên tắc mô đun hoá và kiến trúc mở (MOSA) bằng phương pháp kỹ thuật hệ thống dựa trên mô hình (MBSE)	TS. Nguyễn Trung Hiếu, Khoa KTĐT1, PTTT	81.6	84.4	83.0	
4	Huỳnh Văn Hoà	Nam	04/07/1987	PTTT HCM	2018	Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Kỹ thuật điện tử viễn thông	2014	TB.Khá	Học viện Công nghệ BCVT	Kỹ thuật viễn thông	2018	B2 Aptis ESOL	31/07/2025	GS.TS. Võ Nguyễn Quốc Bảo, ĐH Văn Lang Tp.HCM PGS.TS. Đặng Thế Ngọc, PTTT	x	x	9520208	Xây dựng mô hình và phân tích hiệu năng hệ thống ISAC thông minh cho mạng 6G	GS.TS. Võ Nguyễn Quốc Bảo, ĐH Văn Lang Tp.HCM PGS.TS. Đặng Thế Ngọc, PTTT	77.8	82.8	80.3	
5	Nguyễn Văn Minh Sang	Nam	10/10/1995	NCV PTTT HCM	2018	ĐH Công nghiệp TP.HCM	CQ	CNKT điện tử truyền thông	2019	Khá	Học viện Công nghệ BCVT	Kỹ thuật viễn thông	2025	Cử nhân NN Anh, ĐH Cửu Long	11/03/2025	TS. Nguyễn Quang Sang, Khoa VT 2, PTTT	x	x	9520208	Năng cao độ tin cậy và bảo mật cho mạng hợp tác đa truy nhập phi trực giao kết hợp truyền thông tán xạ ngược và truyền thông cộng tác	TS. Phú Trần Tín PGS.TS. Trần Trung Duy	82.8	83.6	83.2	

Danh sách gồm: 05 ứng viên

LẬP BIỂU

Đinh Thị Bích Hạnh



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI HỒ SƠ VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CỦA ỨNG VIÊN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH ĐỢT 2 NĂM 2025
CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN

TT	Họ và tên	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nghề nghiệp và nơi làm việc	VĂN BẢNG ĐẠI HỌC				VĂN BẢNG THẠC SĨ				HỒ SƠ ĐKXT NCS						Mã ngành	Định hướng nghiên cứu	Đề xuất người hướng dẫn	Kết quả xét tuyển		
						Trường	Hệ ĐT	Ngành	Năm TN	Xếp loại TN	Trường	Ngành	Năm TN	Chứng chỉ ngoại ngữ	Ngày cấp chứng chỉ	Thư giới thiệu	Bài luận NC KH	Lý lịch KH	Ngành dự tuyển				Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm chấm BCDH	Điểm trung bình (HS+BC)
1	Vũ Văn	Đức	Nam	24/07/1976	Giảng viên Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp	Đại học Bách khoa Hà Nội	CQ	Công nghệ thông tin	2005	TB.Khá	Đại học Bách khoa Hà Nội	Công nghệ thông tin	2011	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, Viện Đại học mở Hà Nội	01/09/2010	TS. Nguyễn Hoàng Chiến, Khoa CNTT, Đại học Kinh tế kỹ thuật công nghiệp	x	x	Hệ thống thông tin	9480104	Mô hình Nash với Fuzzy payoff cho lựa chọn nhà cung cấp trong chuỗi cung ứng	PGS.TS. Lê Nhật Thăng, PTIT TS. Trinh Bảo Ngọc, Đại học Hà Nội	59.8	63.0	61.4
	Nguyễn Việt	Dũng	Nam	21/09/1994	Viện KHKTBĐ, PTIT	Học viện An ninh nhân dân	CQ	Công nghệ thông tin	2017	Khá	Học viện Công nghệ BCVT	Hệ thống thông tin	2021	Bậc 4 Tiếng Anh, Đại học Hà Nội	04/11/2024	PGS.TS. Ngô Quốc Dũng, Viện KHKTBĐ	x	x	Hệ thống thông tin	9480104	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ cá nhân hoá quá trình học tập của sinh viên tại mỗi trường giáo dục Đại học	TS. Phan Lý Huỳnh, Viện KHKTBĐ PGS.TS. Ngô Quốc Dũng, Viện KHKTBĐ	60.6	65.0	62.3
3	Tạ Chi	Hiếu	Nam	28/06/1992	Giảng viên Đại học Thương mại	Đại học Sư phạm Hà Nội	CQ	Công nghệ thông tin	2014	Giỏi	Đại học Sư phạm Hà Nội	Khoa học máy tính	2018	Bậc 4 Tiếng Anh, ĐH Hà Nội	28/11/2025	TS. Trần Mạnh Tuấn, Khoa CNTT, PTIT	x	x	Hệ thống thông tin	9480104	Điều hướng UAV với học sâu tăng cường ứng dụng trong giám sát nông trại chè	PGS.TS. Phạm Văn Cường, PTIT TS. Nguyễn Hằng Phương	72.2	71.0	71.6
4	Vũ Quang	Huy	Nam	27/12/1983	Giảng viên ĐH Thương Mại	Đại học Giao thông vận tải	CQ	Tin học	2007	Khá	Học viện Kỹ thuật quân sự	Hệ thống thông tin	2012	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, ĐH Ngoại ngữ, Đại học QGHN	30/03/2020	PGS.TS. Đỗ Xuân Chơ, PTIT	x	x	Hệ thống thông tin	9480104	Nghiên cứu và đề xuất phương pháp phát hiện tấn công hệ thống IoT dựa trên học máy	PGS.TS. Đỗ Xuân Chơ, PTIT	68.2	67.0	67.6
5	Nguyễn Thị	Ngà	Nữ	10/07/1999	Đại học Hà Nội	Đại học Hà Nội	CQ	Công nghệ thông tin	2022	Khá	Học viện Công nghệ BCVT	Hệ thống thông tin	2025	Bậc 4 Đại học Hà Nội	04/11/2024	TS. Nguyễn Xuân Thăng, Khoa CNTT, Đại học Hà Nội	x	x	Hệ thống thông tin	9480104	Nghiên cứu mô hình trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ dự báo sinh non từ tín hiệu sinh lý thai kỳ	PGS.TS. Nguyễn Trọng Khánh, PTIT TS. Nguyễn Toàn Anh	64.8	74.0	69.4
6	Nguyễn Thị Bích	Nguyễn	Nữ	20/05/1985	PTIT.HCM	Đại học Đà Lạt	CQ	Công nghệ thông tin	2009	TB.Khá	Học viện Công nghệ BCVT	Hệ thống thông tin	2015	Bậc 4 Đại học Tp.HCM	05/11/2025	TS. Nguyễn Hồng Sơn, Khoa CNTT, PTIT HCM TS. Huỳnh Trọng Thưa, PTIT HCM	x	x	Hệ thống thông tin	9480104	Nâng cao hiệu suất truy xuất thông tin tổng văn bản pháp quy tiếng việt dựa trên kỹ thuật trích xuất thông tin và mô hình học sâu	TS. Nguyễn Hồng Sơn, Khoa CNTT2, PTIT HCM TS. Nguyễn Thị Tuyết Hải, Khoa CNTT2, PTITHCM	70.8	76.0	73.4
7	Đinh Thị Minh	Nguyễn	Nữ	20/03/1990	Đại học Hà nội	Đại học Hà Nội	CQ	Công nghệ thông tin	2012	Khá	ĐH Central Lancashire Anh (LK ĐH Hà Nội)	Thiết kế hệ thống thông tin	2016	Chương trình học thạc sĩ hoàn toàn bằng tiếng Anh	2016	TS. Nguyễn Xuân Thăng, Khoa CNTT, Đại học Hà Nội	x	x	Hệ thống thông tin	9480104	Đề xuất mô hình tuyển sinh đại học tại Việt Nam dựa trên mô hình giúp cấp bản võng cái tiên và thuật toán GALE-SHAPLEY	PGS.TS. Lê Nhật Thăng, PTIT TS. Trinh Bảo Ngọc, Đại học Hà Nội	64.6	66.0	65.3
8	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	Nữ	03/06/1986	Giảng viên Khoa ĐPT, PTIT	Đại học Thái Nguyên	CQ	Công nghệ thông tin	2009	Khá	Đại học Công nghệ, ĐH Quốc Gia HN	Hệ thống thông tin	2017	B2 Aptis ESOL	19/08/2024	TS. Vũ Hữu Tiến, Khoa ĐPT, PTIT	x	x	Hệ thống thông tin	9480104	Cải tiến phương pháp dựng hình và tái tạo 3D dựa trên dữ liệu đa ảnh	PGS.TS. Lê Thị Lan, TS. Vũ Hữu Tiến,	70.6	80.0	75.3
9	Nguyễn Mạnh	Thắng	Nam	15/08/2001	Trưởng THPT Green City Academy	Đại học Hùng Vương	CQ	Công nghệ thông tin	2023	Giỏi	Đại học Sư phạm Hà Nội	Khoa học máy tính	2025	B2 Aptis ESOL	11/03/2025	TS. Phạm Đức Thọ, Trường Quốc tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội	x	x	Hệ thống thông tin	9480104	Nghiên cứu mô hình dự đoán hành vi học sinh THPT sử dụng kỹ thuật lai ghép giữa thị giác máy tính và hồ sơ tâm lý DISC		55.2	58.0	56.6

TT	Họ và đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nghề nghiệp và nơi làm việc	VĂN BẢNG ĐẠI HỌC					HỒ SƠ ĐKKT NCS					Mã ngành	Định hướng nghiên cứu	Đề xuất người hướng dẫn	Kết quả xét tuyển		
						Trường	Hệ ĐT	Ngành	Năm TN	Xếp loại TN	Trưởng	Ngành	Thư giới thiệu	Ngày cấp chứng chỉ	Bài luận NC KH	Lý lịch KH			Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm chấm BCDH	Điểm trung bình (HS+BC)
10	Nguyễn	Tiến	Nam	15/10/1991	Đại học Giao thông vận tải Tp.HCM	Đại học Sài Gòn	VLVH	Công nghệ thông tin	2018	Khá	ĐH Giao thông vận tải Tp.HCM	ĐH Giao thông vận tải Tp.HCM	Bác 4 Tiếng Anh, ĐH Ngân hàng Tp.HCM	05/06/2025	TS. Nguyễn Văn Dũng, Khoa KT Công nghệ, ĐH Hùng Vương, Tp HCM	x	x	TS. Nguyễn Thị Tuyết Hải PGS.TS. Nguyễn Thanh Hiền	63.2	71.0	67.1

Danh sách gồm: 10 NCS

LẬP BIỂU

[Signature]

Đinh Thị Bích Hạnh



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI HỒ SƠ VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CỦA ỦY VIÊN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH ĐỢT 2 NĂM 2025
CHUYÊN NGÀNH KỸ THUẬT MÁY TÍNH

TT	Họ và đệm Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Năm bắt đầu công tác CM	VĂN BẢNG ĐẠI HỌC					VĂN BẢNG THẠC SĨ					HỒ SƠ ĐKXT NCS					Đề xuất người hướng dẫn	Kết quả xét tuyển		
						Trường	Hệ ĐT	Ngành	Năm TN	Xếp loại TN	Trường	Ngành	Năm TN	Chứng chỉ ngoại ngữ	Ngày cấp chứng chỉ	Thư giới thiệu	Bài luận NC KH	Lý lịch KH	Ngành dự tuyển	Mã ngành		Định hướng nghiên cứu	Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm chuẩn BCBH
1	Đặng Trần Anh Lê	Nam	19/12/1990	Khoa CNTT, PTIT		Học viện Công nghệ BCVT	CQ	Điện tử viễn thông	2014	TB Khá	Học viện Công nghệ BCVT	Hệ thống thông tin	2019	B2 Apris ESOL	22/05/2024	PGS.TS. Lê Hải Châu, Khoa VT1, PTIT	x	x	Kỹ thuật máy tính	9480106	Nghiên cứu các giải pháp định tuyến thông minh trong mạng lượng tử	60.8	66.0	63.4
2	Trần Lê Kim	Nam	10/06/1985	Giảng viên ĐH Thương Mại	2015	Đại học Giao thông vận tải	CQ	Tin học	2007	Khá	Học viện Kỹ thuật quân sự	Hệ thống thông tin	2012	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, ĐH Ngoại ngữ, Đại học Gia HN	30/03/2020	PGS.TS. Đỗ Xuân Chơ, PTIT	x	x	Kỹ thuật máy tính	9480106	Nghiên cứu và đề xuất phương pháp phát hiện tấn công mạng trong các bộ dữ liệu mất cân bằng sử dụng trí tuệ nhân tạo	64.8	68.6	66.7
3	Trần Văn Hữu	Nam	02/01/1985	Viện Công nghệ số, Đại học Thủ Dầu 1, Tp.HCM	2008	Đại học Sư phạm Tp.HCM	CQ	Sư phạm Tin học	2008	Khá	Đại học Khoa học tự nhiên, ĐH Quốc Gia Tp.HCM	Hệ thống thông tin		Cử nhân Ngôn ngữ Anh, ĐH Thủ Dầu 1	10/03/2023	PGS.TS. Lê Tuấn Anh, Đại học Thủ Dầu 1	x	x	Kỹ thuật máy tính	9480106	Nâng cao hiệu quả nhận dạng thông tin thật- giả dựa trên mô hình học sâu đa nguồn dữ liệu	72.2	74.0	73.1
4	Phan Thanh Hỷ	Nam	27/01/1993	PTIT HCM	2019	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp.HCM	CQ	Công nghệ thông tin	2015	Khá	Học viện Công nghệ BCVT	Hệ thống thông tin	2019	Bậc 4 tiếng Anh, ĐH Ngân hàng Tp.HCM	30/10/2025	TS. Nguyễn Hồng Sơn, PTIT, HCM TS. Huỳnh Trọng Thưa, PTIT, HCM	x	x	Kỹ thuật máy tính	9480106	Cách tiếp cận MiniLLM và Federated Learning trong phát hiện mã độc IoT	67.8	72.0	69.9
5	Nguyễn Minh Thắng	Nam	28/07/1995	Giảng viên ĐH Kinh tế Tài chính Tp.HCM	2017	ĐH Công nghệ Tp.HCM	CQ	Công nghệ thông tin	2017	Khá	ĐH Công nghệ thông tin-ĐHQG Tp.HCM	Công nghệ thông tin	2022	Cử nhân Ngôn ngữ Anh, ĐH Gia Định	24/06/2025	TS. Huỳnh Trọng Thưa, Khoa CNTT2	x	x	Kỹ thuật máy tính	9480106	Hướng tiếp cận mạng Nơ-ron đồ thị không gian - Thời gian (ST-GNN) trong phát hiện xâm nhập mạng	65.8	70.0	67.9

Danh sách gồm: 05 ứng viên

Thư

LẬP BIỂU

Đinh Thị Bích Hạnh

Đinh Thị Bích Hạnh



BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ PHÂN LOẠI HỒ SƠ VÀ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU
CỦA ỨNG VIÊN DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH ĐỢT 2 NĂM 2025
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Năm bắt đầu công tác CM	VĂN BẢNG ĐẠI HỌC					VĂN BẢNG THẠC SĨ				HỒ SƠ ĐKXT NCS					Mã ngành	Định hướng nghiên cứu	Đề xuất người hướng dẫn	Kết quả xét tuyển		
						Trưởng	Hệ ĐT	Ngành	Năm TN	Xếp loại TN	Trường	Ngành	Năm TN	Chứng chỉ ngoại ngữ	Ngày cấp chứng chỉ	Thư giới thiệu	Bài luận NC KH	Lý lịch KH	Ngành dự tuyển				Điểm đánh giá hồ sơ	Điểm trúng BCBH	Điểm trung bình (HS+BC)
1	Trần Thị Hà Nhật	Nữ	24/10/1988	Học viên CNBCVT-BVS	2010	ĐH Kinh tế Tp.HCM	CQ	Kế toán	2010	TB.Khá	ĐH Tôn Đức Thắng	Kế toán	2014	Bằng Cử nhân Ngôn ngữ Anh -ĐH Cửu Long	06/01/2024	TS. Hoàng Lê Chi, Khoa QTKD, Đại học Nguyễn Tất Thành	x	x	Quản trị kinh doanh	9340101	Chấp nhận và sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực kế toán tài chính tại các doanh nghiệp ở thành phố HCM: một cách tiếp cận mở rộng từ mô hình UTAUT	PGS.TS. Nguyễn Văn Hậu, Học viên CNBCVT TS. Hoàng Lê Chi, ĐH Nguyễn Tất Thành	68.0	72.0	70.0
2	Lương Thị Hà Thanh	Nữ	19/03/1991	PTIT HCM		Đại học Quốc tế Đại học Quốc gia Tp.HCM	CQ	Kinh doanh quốc tế	2013	Khá	Đại học Ngân hàng Tp.HCM	Quản trị kinh doanh	2024	Chương trình đại học bằng tiếng Anh	Đại học quốc tế -Đại học Quốc gia Tp.HCM	PGS.TS. Nguyễn Văn Phước, PTIT HCM TS. Vũ Thịnh Trưởng, PTIT HCM	x	x	Quản trị kinh doanh	9340101	Nghiên cứu hành vi lãnh đạo của cấp quản lý bán hàng và kết quả làm việc của nhân viên trong ngành bán lẻ ở to tại Việt Nam	1. PGS.TS. Bùi Thị Thanh, Đại học Kinh tế Tp.HCM 2. TS. Vũ Thịnh Trưởng, PTIT HCM	72.0	70.0	71.0
3	Bùi Đình Quế	Nam	28/02/1975	Khoa QTKD2, PTIT		Đại học thương mại	CQ	Quản trị doanh nghiệp thương mại	1996	Khá	Đại học Thương mại	Kinh tế	2003	Cử nhân Tiếng Anh, Đại học Ngoại ngữ,ĐH Quốc gia Hà Nội	12/1997	PGS.TS. Phạm Tuấn Anh, Đại học Thương mại	x	x	Quản trị kinh doanh	9340101	Vai trò của cảm xúc, hành vi đối với tài chính và thương hiệu trong khủng hoảng truyền thông trên môi trường số	PGS.TS. Nguyễn Thị Hoàng Yến, PTIT	73.0	73.0	73.0
4	Nguyễn Tấn Trung	Nam	05/09/1978	Giảng viên Đại học FPT	2009	Đại học Bách Khoa Hà Nội	CQ	Vật lý kĩ thuật	2002	TB.Khá	Đại học Kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh	2014	Chương trình học thạc sĩ bằng tiếng Anh	2014	TS. Nguyễn Phi Hùng, Bộ môn QTKD, Đại học FPT	x	x	Quản trị kinh doanh	9340101	Mô hình hỗ trợ ra quyết định chiến lược marketing trong lựa chọn phần khúc thi trường gạo đặc đại học tại Việt Nam: ứng dụng trí tuệ nhân tạo và học máy	PGS.TS. Đỗ Quang Hùng TS. Nguyễn Phi Hùng	55.0	65.0	60.0

Đánh dấu ô chữ: 04 NCS

Danh sách gồm: 04 NCS

LẬP BIỂU

Đinh Thị Bích Hạnh

